

Số: 1457/BC-ĐLDK

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 tháng đầu năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên công ty: Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (024) 22210288 Fax: (024) 22210388
- Email: quanhecodong@pvpower.vn
- Vốn điều lệ: 23.418.716.000.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: POW
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	36/NQ-ĐHĐCĐ	23/05/2024	Thông qua các nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của PV Power.

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hoàng Văn Quang	Chủ tịch HĐQT - TVHĐQT không điều hành	25/04/2023	
2	Ông Lê Như Linh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Ngày bổ nhiệm: 01/12/2018; Được bổ nhiệm lại ngày 25/04/2023	
3	Bà Nguyễn Hoàng Yến	Thành viên HĐQT không điều hành	Ngày 19/04/2019 được bổ nhiệm làm TV độc lập HĐQT; Ngày 27/05/2021 được miễn nhiệm làm TV độc lập HĐQT và được bổ nhiệm làm TV HĐQT	
4	Bà Vũ Thị Tố Nga	Thành viên HĐQT không điều hành	Ngày bổ nhiệm: 19/04/2019; Được bổ nhiệm lại ngày 25/04/2023	
5	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành	22/12/2020	
6	Ông Vũ Chí Cường	Thành viên độc lập HĐQT	27/05/2021	
7	Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT không điều hành	19/04/2022	
8	Ông Nguyễn Bá Phước	Thành viên độc lập HĐQT	25/04/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hoàng Văn Quang - Chủ tịch HĐQT	6/6	100%	
2	Ông Lê Như Linh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	6/6	100%	
3	Bà Nguyễn Hoàng Yến - Thành viên HĐQT	6/6	100%	
4	Bà Vũ Thị Tố Nga - Thành viên HĐQT	6/6	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Thành viên HĐQT	6/6	100%	
6	Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên HĐQT	6/6	100%	
7	Ông Vũ Chí Cường - Thành viên độc lập HĐQT	6/6	100%	
8	Ông Nguyễn Bá Phước - Thành viên độc lập HĐQT	6/6	100%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo và giám sát đối với Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power) thông qua việc:

➤ Thường xuyên tổ chức, chủ trì, đồng chủ trì, tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, cụ thể:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị để giải quyết các công việc theo thẩm quyền.

- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 23/05/2024 theo hình thức trực tiếp với 100% số lượng thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp;

- Chủ trì, đồng chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính, tổ chức nhân sự... của Tổng công ty;

- Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty.

➤ Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông. Trao đổi, làm rõ, yêu cầu giải trình đối với Ban Tổng giám đốc về việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; thực hiện phân cấp, phân định trách nhiệm rõ ràng giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phù hợp với các quy định hiện hành.

➤ Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra/báo cáo tổng hợp/các kiến nghị của Ban Kiểm soát Tổng công ty, Hội đồng quản trị đã nghiên cứu và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc, các bộ phận có liên quan nghiêm túc lĩnh hội và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

➤ Xem xét và xử lý các Tờ trình, Báo cáo, đánh giá, các đề xuất/kiến nghị của Ban Tổng giám đốc, bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị về hoạt động của PV Power và các đơn vị thành viên theo đúng thẩm quyền.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	03/NQ-ĐLDK	11/01/2024	NQ tại cuộc họp định kỳ quý IV năm 2023 của HĐQT Tổng công ty ĐLDK Việt Nam - CTCP	100%
2	04/NQ-ĐLDK	26/01/2024	Chi tạm ứng từ quỹ phúc lợi cho CBCNV của TCT các khoản chi đến ngày Giỗ tổ Hùng Vương 10/3 Âm lịch năm 2024	100%
3	05/NQ-ĐLDK	30/01/2024	Thông qua nội dung công bố thông tin Báo cáo quản trị năm 2023 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN-CTCP	100%
4	72/QĐ-ĐLDK	30/01/2024	Phê duyệt kết quả tạm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023 của các đơn vị thành viên PV Power	100%
5	06/NQ-ĐLDK	01/02/2024	Thông qua kế hoạch SXKD năm 2024 của PV Power	100%
6	07/NQ-ĐLDK	05/02/2024	Thông qua Chương trình công tác trọng tâm năm 2024 của HĐQT PV Power	100%
7	91/QĐ-ĐLDK	05/02/2024	Phê duyệt kế hoạch hoạt động của bộ phận Kiểm toán nội bộ năm 2024 Tổng công ty ĐLDK Việt Nam - CTCP	100%
8	123/QĐ-ĐLDK	15/02/2024	Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2024 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	149/QĐ-ĐLDK	28/02/2024	Ban hành chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, trách nhiệm của Ban Kiểm soát nội bộ PV Power	100%
10	150/QĐ-ĐLDK	28/02/2024	Phê duyệt và ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ của PV Power	100%
11	151/QĐ-ĐLDK	28/02/2024	Phê duyệt và ban hành Quy chế Quản trị rủi ro của PV Power	100%
12	162/QĐ-ĐLDK	01/03/2024	Ban hành Quy chế xử lý công việc của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	100%
13	12/NQ-ĐLDK	04/03/2024	Thông qua Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của PV Power	100%
14	19/NQ-ĐLDK	02/04/2024	Thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty CP ĐLDK Nhơn Trạch 2	100%
15	20/NQ-ĐLDK	03/04/2024	Thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật ĐLDK VN	100%
16	22/NQ-ĐLDK	05/04/2024	Thông qua chỉ tiêu tiết kiệm chi phí SXKD năm 2024 đối với Công ty mẹ và các đơn vị thành viên của PV Power	100%
17	23/NQ-ĐLDK	17/04/2024	Thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty CP Thủy điện Nậm Chiến	100%
18	24/NQ-ĐLDK	17/04/2024	Thông qua nội dung Báo cáo thường niên 2023 của PV Power	100%
19	26/NQ-ĐLDK	22/04/2024	NQ Cuộc họp định kỳ Quý I/2024 của HĐQT PV Power	100%
20	27/NQ-ĐLDK	23/04/2024	Thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty CP Thủy điện Hòa Na	100%
21	28/NQ-ĐLDK	23/04/2024	Thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty CP Điện khí LNG Quảng Ninh	100%
22	29/NQ-ĐLDK	24/04/2024	Chi tạm ứng từ quỹ khen thưởng, phúc lợi cho CBCNV Công ty mẹ TCT nhân dịp kỷ niệm Chiến thắng 30/4/2024, Quốc tế Lao	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			động 1/5/2024 và kỷ niệm 17 năm thành lập TCT 17/5/2024	
23	30/NQ-ĐLDK	25/04/2024	Thông qua chương trình, danh sách Ban chủ tọa, thành lập các Ban phục vụ Đại hội và các quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của PV Power	100%
24	433/QĐ-ĐLDK	16/05/2024	Phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty mẹ PV Power	100%
25	31/NQ-ĐLDK	16/05/2024	Thông qua kế hoạch xây dựng, sửa đổi/ bổ sung văn bản quản lý nội bộ năm 2024 của PV Power	100%
26	32/NQ-ĐLDK	16/05/2024	Thông qua đề án chuyển đổi số giai đoạn 2023-2026 của PV Power	100%
27	35/NQ-ĐLDK	22/05/2024	Thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty CP EVN Quốc tế	100%
28	36/NQ-ĐLDK	24/05/2024	Thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty CP Thủy điện Đakdrinh	100%
29	40/NQ-ĐLDK	31/05/2024	Thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty CP Năng lượng Sông Hồng	100%
30	517/QĐ-ĐLDK	05/06/2024	Phê duyệt và ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của Công ty mẹ PV Power	100%
31	528/QĐ-ĐLDK	10/06/2024	Phê duyệt kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023 của các đơn vị thành viên PV Power	100%
32	44/NQ-ĐLDK	13/06/2024	Thông qua các nội dung chính của Sửa đổi bổ sung số 01 Hợp đồng mua bán khí của Nhà máy điện Cà Mau 1&2	100%
33	45/NQ-ĐLDK	14/06/2024	Chấp thuận giao dịch giữa Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP và Trường Cao đẳng Dầu khí	100%
34	48/NQ-ĐLDK	25/06/2024	Thông qua nội dung hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty CP Điện Việt Lào	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
35	49/NQ-ĐLĐK	26/06/2024	Chấp thuận giao dịch giữa Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP và Viện Dầu khí Việt Nam	100%
36	50/NQ-ĐLĐK	26/06/2024	Chấp thuận giao dịch giữa Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP và Viện Dầu khí Việt Nam	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Phạm Minh Đức	Trưởng ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 25/04/2023	- Cử nhân kế toán.
2	Bà Vũ Thị Ngọc Dung	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 26/06/2018; Được bổ nhiệm lại ngày: 25/04/2023	- Cử nhân Kinh tế - Kỹ thuật; - Cử nhân Ngoại ngữ; - Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng.
3	Bà Hà Thị Minh Nguyệt	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 19/04/2019; Được bổ nhiệm lại ngày 25/04/2023	- Cử nhân Tài chính Kế toán; - Thạc sỹ Kế toán và Phân tích các hoạt động kinh tế.
4	Bà Đoàn Thị Thu Hà	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 22/12/2020	- Cử nhân Kế toán Kiểm toán; - Thạc sỹ Kế toán kiểm toán - Tiến sĩ Kinh tế.
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 25/04/2023	- Cử nhân kinh tế.

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Số TT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Minh Đức - Trưởng Ban Kiểm soát	5	5/5	100%	
2	Bà Vũ Thị Ngọc Dung - Kiểm soát viên	5	5/5	100%	
3	Bà Hà Thị Minh Nguyệt - Kiểm soát viên	5	5/5	100%	
4	Bà Đoàn Thị Thu Hà - Kiểm soát viên	5	5/5	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm soát viên	5	5/5	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, thu xếp vốn, công tác đầu tư, đấu thầu, công tác tái cấu trúc, cổ phần hóa, sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp, kiện toàn bộ máy tổ chức tại các đơn vị thành viên, sắp xếp bổ nhiệm, tái bổ nhiệm cán bộ, lao động tiền lương, thưởng tại các đơn vị thành viên và Tổng công ty, thông qua sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định, công văn liên quan đến mọi mặt hoạt động điều hành sản xuất tại Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo quy định hoặc đột xuất để xử lý những đề xuất hoặc vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Tổng giám đốc Tổng Công ty đã tổ chức các cuộc họp giao ban Tổng công ty định kỳ và các cuộc họp đột xuất để kịp thời chỉ đạo hoạt động của Tổng Công ty, triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị. Ngoài ra đã tổ chức các cuộc họp chuyên đề để xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động của Tổng công ty.

- Công tác ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhìn chung phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, phù hợp với các quy định phân cấp theo thẩm quyền. Chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Ban Kiểm soát đánh giá cao công tác quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ hàng quý theo quy định, tham gia các cuộc họp đột xuất của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc. Tại các cuộc họp đã đóng góp ý kiến về nội dung, chất lượng, kết quả các hoạt động của Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc và những vấn đề được xin ý kiến. Đồng thời đã đưa ra các kiến nghị, giải pháp, đề xuất nhằm xử lý các tồn tại bất cập, đóng góp vào việc hoàn thành các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Chủ động thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát đã được phê duyệt, thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và đơn vị được kiểm soát biết nội dung chi tiết, thời gian và địa điểm kiểm soát để Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc biết và phối hợp với Ban Kiểm soát.

- Kết thúc các hoạt động kiểm soát, Ban Kiểm soát đã tổng hợp đánh giá nhận xét, đề xuất kiến nghị trực tiếp về từng nội dung kiểm soát, từng đối tượng kiểm soát. Kịp thời thông tin những nội dung và kết quả kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc để cùng phối hợp xử lý vì mục tiêu phát triển chung của Tổng công ty.

- Ban Kiểm soát tuyệt đối tuân thủ các quyết định, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. Trong hoạt động kiểm soát và phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát luôn tôn trọng quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, và Ban Tổng giám đốc. Không tham gia biểu quyết, quyết định những nội dung không thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát, hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật khi triển khai hoạt động của mình.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện công tác kiểm soát theo kế hoạch đã đề ra. Tổ chức tiếp nhận thông tin, kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát ngay sau khi nhận được báo cáo kết quả kiểm soát. Triển khai chỉ đạo các đối tượng kiểm soát khắc phục và/hoặc chấn chỉnh theo những đề xuất kiến nghị mà Ban Kiểm soát đã nêu ra.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

Ngoài việc hoạt động theo quy định của Pháp luật, quy chế quy định của Tổng công ty, các Kiểm soát viên tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên đề do Tổng công ty tổ chức nhằm tự nâng cao năng lực chuyên môn về các lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng. Tham gia các chương trình, khóa học đào tạo chuyên môn nghiệp vụ do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty tổ chức. Tham gia các sự kiện khác do các tổ chức chính trị xã hội của Tập đoàn, của Tổng công ty tổ chức.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Lê Như Linh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	07/07/1967	- Kỹ sư kinh tế địa chất; - Thạc sỹ Kinh tế địa chất Dầu khí; - Tiến sỹ Kinh tế.	Ngày bổ nhiệm: 01/12/2018; Được bổ nhiệm lại ngày 25/04/2023
2	Ông Nguyễn Duy Giang - Phó Tổng giám đốc	09/07/1975	- Cử nhân Kế toán tổng hợp; - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.	Ngày bổ nhiệm: 03/07/2018; Được bổ nhiệm lại ngày 26/9/2023
3	Ông Nguyễn Minh Đạo - Phó Tổng giám đốc	17/06/1972	- Kỹ sư Thiết kế, Xây dựng và Vận hành đường ống và bể chứa Dầu khí; - Tiến sỹ Đường ống, Bể chứa.	Ngày bổ nhiệm: 03/07/2018; Được bổ nhiệm lại ngày 26/9/2023
4	Ông Phan Ngọc Hiền - Phó Tổng giám đốc	25/10/1975	- Cử nhân đồ họa; - Cử nhân Tài chính Ngân hàng; - Thạc sỹ Tài chính và Kiểm soát.	Ngày bổ nhiệm: 30/08/2019
5	Ông Nguyễn Kiên - Phó Tổng giám đốc	05/07/1979	- Cử nhân Luật học; - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.	Ngày bổ nhiệm: 06/09/2019
6	Ông Ngô Văn Chiến - Phó Tổng giám đốc	21/06/1972	- Cử nhân Điện khí hóa xí nghiệp; - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.	Ngày bổ nhiệm: 26/10/2022
7	Ông Trương Việt Phương	21/09/1980	- Cử nhân kinh tế.	Ngày bổ nhiệm: 27/11/2023

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Chu Quang Toàn	14/11/1969	- Cử nhân Kế toán; - Thạc sỹ Kinh tế chuyên ngành Kế toán.	Ngày bổ nhiệm: 19/04/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và thư ký Tổng công ty đã tham gia và hoàn thành các khóa đào tạo về quản trị công ty.

VII. Danh sách về Người có liên quan của Tổng công ty và giao dịch của Người có liên quan với chính Tổng công ty

1. Danh sách về Người có liên quan của Tổng công ty

Chi tiết như Phụ lục 1 đính kèm.

2. Giao dịch giữa Tổng công ty với Người có liên quan của Tổng công ty; hoặc giữa Tổng công ty với Cổ đông lớn, Người nội bộ, Người có liên quan của người nội bộ.

Chi tiết như Phụ lục 2 đính kèm.

3. Giao dịch giữa Người nội bộ Tổng công ty, Người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa Tổng công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

- Giao dịch giữa PV Power với Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP là Tổng công ty mà Ông Hoàng Văn Quang - Chủ tịch HĐQT PV Power là Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: Được trình bày tại Mục 9 Phụ Lục 2 đính kèm.

4.2. Giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty mà người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là Thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của Tổng công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách Người nội bộ và Người có liên quan của người nội bộ:

Chi tiết như Phụ lục 3 đính kèm

2. Giao dịch của Người nội bộ và Người có liên quan đối với cổ phiếu của Tổng Công ty: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT TCT (e-copy);
- TGĐ TCT (e-copy);
- BKS TCT (e-copy);
- PTGD T.V.Phương (e-copy);
- Lưu: VT, KTKH, HĐQT (NMT).

Đính kèm:

- PL1: Danh sách về người có liên quan của TCT;
- PL2: Giao dịch giữa TCT với người có liên quan của TCT; hoặc giữa TCT với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ;
- PL3: Danh sách người nội bộ và những người có liên quan của người nội bộ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Quang

Phụ lục 1**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY****Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2024**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1	Ông Hoàng Văn Quang		Chủ tịch HĐQT			25/04/2023			Người nội bộ của Tổng công ty
2	Ông Lê Như Linh		Thành viên HĐQT kiêm TGD			01/12/2018			Người nội bộ của Tổng công ty
3	Bà Vũ Thị Tố Nga		Thành viên HĐQT			19/04/2019			Người nội bộ của Tổng công ty
4	Bà Nguyễn Hoàng Yến		Thành viên HĐQT			19/04/2019			Người nội bộ của Tổng công ty
5	Ông Nguyễn Anh Tuấn		Thành viên HĐQT			22/12/2020			Người nội bộ của Tổng công ty
6	Ông Vũ Chí Cường		Thành viên độc lập HĐQT			27/05/2021			Người nội bộ của Tổng công ty
7	Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích		Thành viên HĐQT			03/07/2018			Người nội bộ của Tổng công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
8	Ông Nguyễn Bá Phước		Thành viên độc lập HĐQT			25/04/2023			Người nội bộ của Tổng công ty
BAN KIỂM SOÁT									
1	Ông Phạm Minh Đức		Trưởng ban Kiểm soát			25/04/2023			Người nội bộ của Tổng công ty
2	Bà Vũ Thị Ngọc Dung		Kiểm soát viên			26/06/2018			Người nội bộ của Tổng công ty
3	Bà Hà Thị Minh Nguyệt		Kiểm soát viên			19/04/2019			Người nội bộ của Tổng công ty
4	Bà Đoàn Thị Thu Hà		Kiểm soát viên			22/12/2020			Người nội bộ của Tổng công ty
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương		Kiểm soát viên			25/04/2023			Người nội bộ của Tổng công ty
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC									
1	Ông Nguyễn Duy Giang		Phó TGD			03/07/2018			Người nội bộ của Tổng công ty
2	Ông Nguyễn Minh Đạo		Phó TGD			03/07/2018			Người nội bộ của Tổng công ty
3	Ông Phan Ngọc Hiền		Phó TGD			30/08/2019			Người nội bộ của Tổng công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
									công ty
4	Ông Nguyễn Kiên		Phó TGD			06/09/2019			Người nội bộ của Tổng công ty
5	Ông Ngô Văn Chiến		Phó TGD			26/10/2022			Người nội bộ của Tổng công ty
6	Ông Trương Việt Phương		Phó TGD			27/11/2023			Người nội bộ của Tổng công ty

BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

1	Bà Tô Ngọc Tuyết		Người phụ trách Kiểm toán nội bộ; Phó Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ PV Power			20/07/2023			Người nội bộ của Tổng công ty
2	Trần Dạ Thu		Người làm công tác Kiểm toán nội bộ			21/10/2021			Người nội bộ của Tổng công ty
3	Trần Mùi		Người làm công tác Kiểm toán nội bộ			21/10/2021	01/08/2024	Nghỉ hưu	Người nội bộ của Tổng công ty
4	Bà Nguyễn Thị Hằng		Người làm công tác Kiểm toán			20/07/2023			Người nội bộ của Tổng công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
			nội bộ						
5	Bà Nguyễn Thanh Lan		Người làm công tác Kiểm toán nội bộ			20/07/2023	01/07/2024	Điều động nội bộ sang Văn phòng TCT	Người nội bộ của Tổng công ty
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN									
1	Ông Nguyễn Đình Thi		Người được UQ CBTT; Trưởng Ban KTKH TCT			01/01/2021			Người nội bộ của Tổng công ty
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY									
1	Bà Nguyễn Thị Minh Nghĩa		Người phụ trách quản trị Tổng công ty; Phó Chánh văn phòng TCT			16/10/2019			Người nội bộ của Tổng công ty
KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1	Ông Chu Quang Toàn		Kế toán trưởng			19/04/2019			Người nội bộ của Tổng công ty
CÔNG TY MẸ									
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam			Số ĐKKD: 0100681592, ngày cấp: 01/07/2010, nơi cấp: Hà Nội	18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	01/07/2018			Công ty Mẹ của Tổng công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
CÁC TỔNG CÔNG TY/CÔNG TY KHÁC CÙNG TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM									
1	Ban Quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Vũng Áng - Quảng Trạch			Số ĐKKD: 0100681592 - 025, ngày cấp: 11/08/1998, nơi cấp: Quảng Bình	Thôn Vĩnh Sơn, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	01/07/2018			Ban Quản lý dự án thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam			Số ĐKKD: 0101057919, ngày cấp: 02/02/2018, nơi cấp: Hà Nội	Số 22 Ngô Quyền, Phường Tráng Tiên, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	01/07/2018			Ngân hàng cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
3	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau			Số ĐKKD: 2001012298, ngày cấp: 24/03/2011, nơi cấp: Cà Mau	Lô D, KCN Phường 1, Đường Ngô Quyền P.1, Thành phố Cà Mau	01/07/2018			Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
4	Trường Cao đẳng Dầu khí			Số ĐKKD: 0100681592-028, ngày cấp: 17/03/2008, nơi cấp: Bà Rịa - Vũng Tàu	120 Trần Phú, Phường 5, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	01/07/2018			Trường cao đẳng cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
5	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần			Số ĐKKD: 3500102710, ngày cấp: 13/12/2007, nơi cấp: Tp Hồ Chí Minh	PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	01/07/2018			Tổng công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam			Số ĐKKD: 1013335223, ngày cấp: 09/02/2009, nơi cấp: Hà Nội	Tầng G3, Tháp 21 tầng, B4 Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	01/07/2018			Công ty con của Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam,

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
									công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
7	Công ty TNHH PVCHEM-Tech			Số ĐKKD: 0109467561, ngày cấp: 24/12/2020, nơi cấp: Hà Nội	Tầng 16, tòa nhà IDMC, số 15, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	24/12/2020			Công ty con của Tổng công ty hóa chất và dịch vụ dầu khí – CTCP, công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
8	Tổng Công ty Dầu Việt Nam			Số ĐKKD: 0305795054, ngày cấp: 26/06/2008, nơi cấp: Tp Hồ Chí Minh	Tầng 14-18, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Q. 1, Thành phố Hồ Chí Minh	01/07/2018			Tổng công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
9	Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp Dầu khí			Số ĐKKD: 3500832971, ngày cấp: 26/11/2009, nơi cấp: Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 35D, Đường 30/4, P.9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	01/07/2018			Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
10	Ban QLDA Điện lực Dầu khí Sông Hậu I			Số ĐKKD: 0100681592-005, ngày cấp: 30/12/2014, nơi cấp: Hậu Giang	Ấp Phú Xuân, Thị Trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	01/07/2018			Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
11	Viện Dầu khí Việt Nam			Số ĐKKD: 0100150295-003,	Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên	01/07/2018			Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
				ngày cấp: 03/06/1998, nơi cấp: Hà Nội	Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.				
12	Tổng Công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí			Số ĐKKD: 0306194715, ngày cấp: 24/11/2008, nơi cấp: Tp Hồ Chí Minh	01-05 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	01/07/2018			Tổng công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
13	Công ty TNHH TM DV Kiểm định Dầu khí Việt Nam (PV EIC)			Số ĐKKD: 0309935626, ngày cấp: 12/04/2010, nơi cấp: Tp Hồ Chí Minh	01-05 Lê Duẩn. Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	01/07/2018			Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
14	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam			Số ĐKKD: 0102560459, ngày cấp: 27/11/2007, nơi cấp: Hà Nội	Tầng 7, Tòa nhà Hỗn Hợp HH3 Khu đô thị Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	01/07/2018			Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
15	Các Tổng công ty/Công ty khác cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam								

CÔNG TY CON

1	Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2			Số ĐKKD: 3600897316, ngày cấp: 20/06/2007, nơi cấp: Đồng Nai	Áp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai	01/07/2018			Công ty con của Tổng công ty
2	Công ty CP Thủy điện Đakdrinh			Số ĐKKD: 4300350203, ngày cấp: 21/03/2007, nơi cấp: Quảng Ngãi	Xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi	01/07/2018			Công ty con của Tổng công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
3	Công ty CP Thủy điện Hòa Na			Số ĐKKD: 2900797430, ngày cấp: 16/05/2007, nơi cấp: Nghệ An	Tầng 9 toàn nhà dầu khí Nghệ An, số 7, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Tp. Vinh, Tỉnh Nghệ An	01/07/2018			Công ty con của Tổng công ty
4	Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam			Số ĐKKD: 0102560459, ngày cấp: 27/11/2007, nơi cấp: Hà Nội	Tầng 7, Tòa nhà HH3, Khu đô thị Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội	01/07/2018			Công ty con của Tổng công ty
5	Công ty cổ phần năng lượng tái tạo Điện lực dầu khí			Số ĐKKD: 0109308963, ngày cấp: 13/08/2020, nơi cấp: Hà Nội	Tầng 5, Tòa nhà Viện Dầu khí, số 167 đường Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	13/08/2020			Công ty con của Tổng công ty

Phụ lục 2

GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY; HOẶC GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2024

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ	Số ĐKKD: 0100681592, ngày cấp: 01/07/2010, nơi cấp: Hà Nội	18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	6 tháng đầu năm 2024	- Nghị quyết số 73/NQ-ĐLĐK ngày 20/7/2023; - Nghị quyết số 75/NQ-ĐLĐK ngày 25/7/2023; - Nghị quyết số 44/NQ-ĐLĐK ngày 13/06/2024.	1. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 5.091.238.371.591 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2024: - Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 1.111.335.085 đồng; - Phải thu khác ngắn hạn: 218.489.976.676 đồng; - Phải trả người bán ngắn hạn: 11.075.736.200.139 đồng; - Phải trả ngắn hạn khác: 2.566.873.438.311 đồng.	
2	Ban Quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Vũng Áng -	Ban Quản lý dự án thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số ĐKKD: 0100681592 - 025, ngày cấp: 11/08/1998, nơi cấp: Quảng Bình	Thôn Vĩnh Sơn, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	6 tháng đầu năm 2024		1. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổng giá trị giao dịch: 0 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2024: - Phải thu khác ngắn hạn: 20.217.829.253 đồng.	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Quảng Trạch							
3	Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na	Công ty con	Số ĐKKD: 2900797430, ngày cấp: 16/05/2007, nơi cấp: Nghệ An	Tầng 9 Tòa nhà Dầu khí, Số 7, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	6 tháng đầu năm 2024	- Nghị quyết số 05/NQ/HĐTV-ĐLĐK ngày 23/01/2013; - Nghị quyết số 26/NQ-ĐLĐK ngày 24/3/2021.	1. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổng giá trị giao dịch: 0 đồng - Phí bảo lãnh: 0 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2024: - Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 0 đồng.	
4	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	Công ty con	Số ĐKKD: 3600897316, ngày cấp: 20/06/2007, nơi cấp: Đồng Nai	Áp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai	6 tháng đầu năm 2024		1. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổng giá trị giao dịch: - Tiền cổ tức năm 2023: 119.648.256.000 đồng; - Cho mượn vật tư: 0 đồng; - Sửa hệ thống kênh rạch chung giữa 2 Nhà máy: 0 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2024: - Phải thu ngắn hạn khác: 0 đồng; - Phải trả người bán ngắn hạn: 0 đồng.	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
5	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	Công ty con	Số ĐKKD: 0102560459, ngày cấp: 27/11/2007, nơi cấp: Hà Nội	Tầng 7, Tòa nhà Hỗn Hợp HH3 Khu đô thị Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	6 tháng đầu năm 2024		<p>1. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổng giá trị giao dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn hàng và cung cấp dịch vụ: 664.520.546 đồng; - Mua hàng: 52.414.765.128 đồng. <p>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2024:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả trước cho người bán ngắn hạn: 10.336.524.380 đồng; - Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 11.099.365 đồng; - Phải trả người bán ngắn hạn: 60.159.682.975 đồng. 	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
6	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	Ngân hàng cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số ĐKKD: 0101057919, ngày cấp: 02/02/2018, nơi cấp: Hà Nội	Số 22 Ngô Quyền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	6 tháng đầu năm 2024	- Nghị quyết 62/NQ-ĐLĐK ngày 16/06/2023; - Nghị quyết 68/NQ-ĐLĐK ngày 03/7/2023; - Nghị quyết số 80/NQ-ĐLĐK ngày 31/8/2023.	1. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổng giá trị giao dịch: - Lãi tiền gửi: 30.763.612.736 đồng; - Chi phí lãi vay: 29.925.146.838 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2024: - Tiền gửi ngắn hạn: 1.811.477.392.597 đồng; - Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: 5.000.000.000 đồng; - Phải thu khác ngắn hạn: 6.481.726.027 đồng; - Vay: 1.154.556.039.820 đồng; - Chi phí phải trả: 77.869.115.553 đồng.	
7	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số ĐKKD: 2001012298, ngày cấp: 24/03/2011, nơi cấp: Cà Mau	Lô D, KCN Phường 1, Đường Ngô Quyền P.1, Thành phố Cà Mau	6 tháng đầu năm 2024		1. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổng giá trị giao dịch: - Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 152.302.690.884 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2024: - Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 63.818.799.079 đồng.	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHDCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
8	Trường Cao đẳng Dầu khí	Trường cao đẳng cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số ĐKKD: 0100681592-028, ngày cấp: 17/03/2008, nơi cấp: Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 432 Đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	6 tháng đầu năm 2024	- Nghị quyết số 69/NQ-ĐLĐK ngày 05/7/2023; - Nghị quyết số 100/NQ-ĐLĐK ngày 05/12/2023; - Nghị quyết số 45/NQ-ĐLĐK ngày 14/06/2024.	1. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 395.410.000 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2024: - Phải thu ngắn hạn khách hàng: 4.563.397.000 đồng; - Phải trả người bán ngắn hạn: 205.000.000 đồng.	
9	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Tổng công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số ĐKKD: 3500102710, ngày cấp: 13/12/2007, nơi cấp: Tp Hồ Chí Minh	PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	6 tháng đầu năm 2024		1. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổng giá trị giao dịch: - Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 482.033.804 đồng; - Mua hàng: 91.176.841.757 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2024: - Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 102.463.201 đồng; - Phải trả người bán ngắn hạn: 361.446.118.061 đồng; - Chi phí phải trả: 172.122.917.711 đồng.	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
10	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	Công ty con của Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Tổng công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số ĐKKD: 1013335223, ngày cấp: 09/02/2009, nơi cấp: Hà Nội	Tầng G3, Tháp 21 tầng, B4 Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Hà Nội	6 tháng đầu năm 2024		1. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 5.542.400.440 đồng; - Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 102.232.655 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2024: - Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 12.675.000 đồng; - Phải trả người bán ngắn hạn: 0 đồng.	
11	Tổng Công ty Dầu Việt Nam	Tổng công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số ĐKKD: 0305795054, ngày cấp: 26/06/2008, nơi cấp: Tp Hồ Chí Minh	Tầng 14-17, Tòa nhà PetroVietnam Towek, Số 1-5, Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Q. 1, Thành phố Hồ Chí Minh	6 tháng đầu năm 2024		1. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 36.187.001.379 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2024: - Trả trước cho người bán ngắn hạn: 30.000.000 đồng; - Phải trả người bán ngắn hạn: 558.562.414 đồng.	
12	Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng và	Công ty cùng Tập đoàn Dầu	Số ĐKKD: 3500832971, ngày cấp: 26/11/2009, nơi	Số 35D, Đường 30/4, P.9, Thành phố Vũng Tàu,	6 tháng đầu		1. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổng giá trị giao dịch: 0 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2024:	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Công nghiệp Dầu khí	khí Việt Nam	cấp: Bà Rịa - Vũng Tàu	Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	năm 2024		- Phải thu khác ngắn hạn: 845.101.105 đồng.	
13	Viện Dầu khí Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số ĐKKD: 0100150295-003, ngày cấp: 03/06/1998, nơi cấp: Hà Nội	Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	6 tháng đầu năm 2024	- Nghị quyết số 49/NQ-ĐLĐK ngày 26/06/2024; - Nghị quyết số 50/NQ-ĐLĐK ngày 26/06/2024.	1. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 3.110.501.634 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2024: - Phải trả người bán ngắn hạn: 0 đồng	
14	Tổng Công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí	Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số ĐKKD: 0306194715, ngày cấp: 24/11/2008, nơi cấp: Tp Hồ Chí Minh	1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	6 tháng đầu năm 2024		1. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 63.240.000 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2024: - Phải trả người bán ngắn hạn: 701.709.302 đồng.	
15	Công ty TNHH PVCHEM - Tech	Công ty con của Tổng công ty hóa chất và dịch vụ dầu khí - CTCP - Tổng công ty cùng	Số ĐKKD: 0109467561, ngày cấp: 24/12/2020, nơi cấp: Hà Nội	Tầng 16, tòa nhà IDMC, số 15, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	6 tháng đầu năm 2024		1. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 2.985.828.480 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2024: - Trả trước cho người bán: 293.801.196 đồng;	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
		Tập đoàn Dầu khí Việt Nam					- Phải trả người bán ngắn hạn: 712.297.152 đồng; - Phải trả ngắn hạn khác: 629.584.000 đồng	
16	Ban QLDA Điện lực Dầu khí Sông Hậu I	Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số ĐKKD: 0100681592-005, ngày cấp: 30/12/2014, nơi cấp: Hậu Giang	Ấp Phú Xuân, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Hậu Giang	6 tháng đầu năm 2024		1. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổng giá trị giao dịch: - Cho mượn vật tư: 0 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2024: - Phải thu ngắn hạn khác: 14.120.000 đồng	
17	Công ty cổ phần giám định năng lượng Việt Nam (EIC CORP)	Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số ĐKKD: 0310437664, ngày cấp: 08/11/2010, nơi cấp: TP Hồ Chí Minh	32 Đào Duy Anh, Phường 09, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	6 tháng đầu năm 2024		1. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 3.952.448.194 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2024: 2.631.331.125 đồng.	

Phụ lục 3

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2024

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Hoàng Văn Quang		Chủ tịch HĐQT			0	0%	
1.1	Lê Ngọc Thông					0	0%	Bố vợ
1.2	Vũ Thị Lê					0	0%	Mẹ vợ
1.3	Lê Thị Ngọc Trúc					0	0%	Vợ
1.4	Hoàng Minh Ngọc					0	0%	Con đẻ
1.5	Hoàng Hồng Minh					0	0%	Con đẻ
1.6	Hoàng Thị Thu Hà					0	0%	Chị ruột
1.7	Hoàng Thị Thu Hằng					0	0%	Chị ruột
1.8	Đỗ Khang Ninh					0	0%	Anh rể
1.9	Nguyễn Tiến Thành					0	0%	Anh rể
1.10	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam					584.112.097	24,94%	Ông H.V.Quang là người đại diện vốn của PVN tại PV Power
2	Lê Như Linh		TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc			0	0%	
2.1	Nguyễn Minh Tâm					0	0%	Mẹ đẻ
2.2	Lê Đình Phương					0	0%	Bố vợ
2.3	Đào Mai Phương					0	0%	Mẹ vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.4	Lê Phương Liên					0	0%	Vợ
2.5	Lê Phương Uyên					0	0%	Con đẻ
2.6	Lê Linh Chi					0	0%	Con đẻ
2.7	Lê Thị Thiên Lý					0	0%	Em ruột
2.8	Nguyễn Tiến Dũng					0	0%	Em rể
2.9	Lê Thị Lan Hương					0	0%	Em ruột
2.10	Phạm Khánh Đức					0	0%	Em rể
2.11	Lê Thị Minh Phương					0	0%	Em ruột
2.12	Nguyễn Dương Tuấn Anh					0	0%	Em rể
2.13	Lê Thị Minh Huyền					0	0%	Em ruột
2.14	Nguyễn Long					0	0%	Em rể
2.15	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam					468.374.320	20%	Ông L.N.Linh là người đại diện vốn của PVN tại PV Power
3	Vũ Thị Tố Nga		Thành viên HĐQT			0	0%	
3.1	Vũ Văn Hân					0	0%	Bố đẻ
3.2	Vũ Thị Khiếu					0	0%	Mẹ đẻ
3.3	Hoàng Thị Luận					0	0%	Mẹ chồng
3.4	Lê Văn Đạt					0	0%	Chồng
3.5	Lê Tố Linh					0	0%	Con
3.6	Lê Văn Thành					0	0%	Con
3.7	Vũ Văn Long					0	0%	Anh ruột
3.8	Phùng Thị Thu Anh					0	0%	Chị dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.9	Vũ Văn Thắng					0	0%	Em ruột
3.10	Giang Thị Hồng Hải					0	0%	Em dâu
3.11	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam					234.187.160	10%	Bà V.T.T.Nga là người đại diện vốn của PVN tại PV Power
4	Nguyễn Hoàng Yến		Thành viên HĐQT			0	0%	
4.1	Hoàng Kim Cúc					0	0%	Mẹ đẻ
4.2	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam					117.093.580	5%	Bà N.H.Yến là người đại diện vốn của PVN tại PV Power
5	Nguyễn Anh Tuấn		Thành viên HĐQT			0	0%	
5.1	Nguyễn Thị Thủy Tiên					0	0%	Vợ
5.2	Nguyễn Hữu Ngọc					0	0%	Bố đẻ
5.3	Nguyễn Đức Huỳnh					0	0%	Bố vợ
5.4	Bùi Thị Thu Thủy					0	0%	Mẹ vợ
5.5	Nguyễn Đức Khiêm					0	0%	Con trai
5.6	Nguyễn Diệp Anh					0	0%	Con gái
5.7	Nguyễn Thu Hương					0	0%	Chị ruột
5.8	Nguyễn Thị Bích Liên					0	0%	Chị ruột
5.9	Nguyễn Đại Đồng					0	0%	Anh rể
5.10	Lê Quang Thịnh					0	0%	Anh rể
5.11	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam					234.187.160	10%	Ông N.A.Tuấn là người đại diện

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
								vốn của PVN tại PV Power
6	Vũ Chí Cường		Thành viên độc lập HĐQT			0	0%	
6.1	Nguyễn Thu Hà					0	0%	Vợ
6.2	Trần Phương Dung					0	0%	Mẹ đẻ
6.3	Nguyễn Hải Châu					0	0%	Bố vợ
6.4	Bùi Thị Hằng					0	0%	Mẹ vợ
6.5	Vũ Tường Vi					0	0%	Con đẻ
6.6	Vũ Phương Nhi					0	0%	Con đẻ
6.7	Vũ Trọng Tuấn					0	0%	Anh ruột
6.8	Nguyễn Thị Hoa					0	0%	Chị dâu
6.9	Vũ Thái Trung					0	0%	Anh ruột
6.10	Phạm Thanh Tú					0	0%	Chị dâu
7	Nguyễn Thị Ngọc Bích		Thành viên HĐQT			41.705	0,0018%	
7.1	Hà Hồng Thái					0	0%	Chồng
7.2	Hà Linh Lan					0	0%	Con đẻ
7.3	Hà Thái An					0	0%	Con đẻ
7.4	Hà Thái Bảo					0	0%	Con đẻ
7.5	Nguyễn Bảo Ngọc					0	0%	Anh ruột
7.6	Nguyễn Văn Hải					0	0%	Anh ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.7	Nguyễn Thị Hà					0	0%	Chị ruột
7.8	Nguyễn Thị Thanh Sơn					0	0%	Chị ruột
7.9	Nguyễn Chân Vương					0	0%	Anh rể
7.10	Nguyễn Ngọc Nga					0	0%	Chị dâu
7.11	Phạm Đức Hồng					0	0%	Anh rể
7.12	Phạm Thị Thanh Hương					0	0%	Chị dâu
7.13	Nguyễn Thị Loan					0	0%	Chị dâu
7.14	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam					234.187.160	10%	Bà N.T.N.Bích là người đại diện vốn của PVN tại PV Power
8	Nguyễn Bá Phước		TV Độc lập HĐQT			0	0%	
8.1	Nguyễn Bá Toại					0	0%	Bố đẻ
8.2	Kiều Thị Tèo					0	0%	Mẹ đẻ
8.3	Nguyễn Thanh Trang					0	0%	Vợ
8.4	Nguyễn Bá Anh Duy					0	0%	Con đẻ
8.5	Nguyễn Hoàng Minh					0	0%	Con đẻ
8.6	Nguyễn Hiếu Quân					0	0%	Con đẻ
8.7	Nguyễn Phúc Bình An					0	0%	Con đẻ
8.8	Nguyễn Bá Thọ					0	0%	Anh ruột
8.9	Nguyễn Bá Xuân					0	0%	Anh ruột
8.10	Phạm Thị Út					0	0%	Chị Dâu
8.11	Phạm Thị Hương					0	0%	Chị Dâu
8.12	Nguyễn Thanh Sơn					0	0%	Bố vợ
8.13	Nguyễn Thị Phượng					0	0%	Mẹ vợ
BAN KIỂM SOÁT								

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phạm Minh Đức		Trưởng Ban Kiểm soát			0	0%	
1.1	Phạm Ngọc Mạo					0	0%	Bố đẻ
1.2	Bùi Thị Ngân					0	0%	Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Thị Quế					0	0%	Mẹ vợ
1.4	Đoàn Thu Hải					0	0%	Vợ
1.5	Phạm Gia Bách					0	0%	Con đẻ
1.6	Phạm Gia Thăng					0	0%	Con đẻ
1.7	Phạm Thị Ngọc Anh					0	0%	Chị ruột
1.8	Phạm Thị Hoàng Yến					0	0%	Chị ruột
1.9	Đào Đình Thuận					0	0%	Anh rể
1.10	Lê Văn Hương					0	0%	Anh rể
2	Vũ Thị Ngọc Dung		Kiểm soát viên			5.200	0,0002%	
2.1	Viết Thị Thủy Khuê					0	0%	Mẹ đẻ
2.2	Nguyễn Trần Hải					0	0%	Chồng
2.3	Nguyễn Việt Hoàng					0	0%	Con đẻ
2.4	Nguyễn Việt Dũng					0	0%	Con đẻ
2.5	Vũ Thị Ngọc Lan					0	0%	Em ruột
3	Hà Thị Minh Nguyệt		Kiểm soát viên			0	0%	
3.1	Hà Học Hợi					0	0%	Bố đẻ
3.2	Đình Tuyết Nga					0	0%	Mẹ đẻ
3.3	Nguyễn Thị Châm					0	0%	Mẹ chồng
3.4	Nguyễn Minh Tuấn					0	0%	Chồng
3.5	Nguyễn Tuấn Minh					0	0%	Con đẻ
3.6	Nguyễn Minh Hiếu					0	0%	Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.7	Hà Việt Hùng					0	0%	Anh ruột
3.8	Hà Thị Tuyết Hoa					0	0%	Chị ruột
3.9	Lê Thị Quỳnh Anh					0	0%	Chị dâu
3.10	Lê Anh Tuấn					0	0%	Anh rể
4	Đoàn Thị Thu Hà		Kiểm soát viên			0	0%	
4.1	Đỗ Quốc Việt					0	0%	Chồng
4.2	Đoàn Xuân Tiên					0	0%	Bố đẻ
4.3	Hà Thị Oanh					0	0%	Mẹ đẻ
4.4	Đỗ Văn Nhâm					0	0%	Bố chồng
4.5	Đỗ Thị Kim Thịnh					0	0%	Mẹ chồng
4.6	Đỗ Quang Tùng					0	0%	Con trai
4.7	Đỗ Châu Anh					0	0%	Con gái
4.8	Đỗ Thục Anh					0	0%	Con gái
4.9	Đoàn Thị Ngọc Diễm					0	0%	Em ruột
5	Nguyễn Thị Thanh Hương		Kiểm soát viên			0	0%	
5.1	Trần Thị Nhật					0	0%	Mẹ đẻ
5.2	Nguyễn Thị Thoa					0	0%	Mẹ chồng
5.3	Nguyễn Phương Thảo					0	0%	Con đẻ
5.4	Nguyễn Chí Thành					0	0%	Con đẻ
5.5	Nguyễn Thu Hằng					0	0%	Em ruột
5.6	Nguyễn Thu Huyền					0	0%	Em ruột
5.7	Nguyễn Thúy Bình					0	0%	Em ruột
5.8	Nguyễn Khánh Toàn					0	0%	Em rể
5.9	Nguyễn Anh Tuấn					0	0%	Em rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC								
1	Nguyễn Duy Giang		Phó Tổng giám đốc			22.000	0,0009%	
1.1	Nguyễn Duy Đào					0	0%	Bố đẻ
1.2	Tăng Thị Chi					0	0%	Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Thị Thanh					0	0%	Mẹ vợ
1.4	Nguyễn Thị Hà					0	0%	Vợ
1.5	Nguyễn Duy Tùng					0	0%	Con đẻ
1.6	Nguyễn Duy Bảo					0	0%	Con đẻ
1.7	Nguyễn Hồng Cẩm					0	0%	Chị ruột
1.8	Nguyễn Duy Tú					0	0%	Anh ruột
1.9	Trần Ngọc Hùng					0	0%	Anh rể
1.10	Nguyễn Thị Hồng Nhung					0	0%	Chị dâu
2	Nguyễn Minh Đạo		Phó Tổng giám đốc			0	0%	
2.1	Nguyễn Đình Đắc					0	0%	Bố đẻ
2.2	Hoàng Thị Vượng					0	0%	Mẹ đẻ
2.3	Phạm Duy Anh					0	0%	Bố vợ
2.4	Trần Thị Bích Nga					0	0%	Mẹ vợ
2.5	Phạm Thị Quỳnh Trang					0	0%	Vợ
2.6	Nguyễn Phương Ngọc					0	0%	Con đẻ
2.7	Nguyễn Thanh Mai					0	0%	Con đẻ
2.8	Nguyễn Trường Thắng					0	0%	Em ruột
2.9	Nguyễn Thị Thu Phương					0	0%	Em dâu
3	Phan Ngọc Hiền		Phó Tổng giám đốc			0	0%	
3.1	Phan Đào Nguyên					0	0%	Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.2	Hoàng Thị Minh Thọ					0	0%	Mẹ đẻ
3.3	Nguyễn Thức Minh					0	0%	Bố vợ
3.4	Trịnh Thị Minh Hà					0	0%	Mẹ Vợ
3.5	Nguyễn Thị Quý Đông					0	0%	Vợ
3.6	Phan Ngọc Tuấn					0	0%	Con đẻ
3.7	Phan Ngọc Hải					0	0%	Con đẻ
3.8	Phan Ngọc Tiến					0	0%	Anh ruột
3.9	Phan Ngọc Biên					0	0%	Anh ruột
3.10	Nông Thị Thanh Vân					0	0%	Chị dâu
3.11	Ngô Thị Thanh Ngọc					0	0%	Chị dâu
4	Nguyễn Kiên		Phó Tổng giám đốc			0	0%	
4.1	Nguyễn Thắng					0	0%	Bố đẻ
4.2	Lê Thị Anh Thư					0	0%	Mẹ đẻ
4.3	Nguyễn Quốc Bình					0	0%	Bố vợ
4.4	Nguyễn Thanh Phương					0	0%	Vợ
4.5	Nguyễn Phương Uyên					0	0%	Con đẻ
4.6	Nguyễn Nhật Phong					0	0%	Con đẻ
4.7	Nguyễn Thị Phương Lan					0	0%	Chị ruột
4.8	Đặng Quốc Bảo					0	0%	Anh rể
5	Ngô Văn Chiến		Phó Tổng giám đốc			6.600	0,00028%	
5.1	Mai Văn Tường					0	0%	Bố vợ
5.2	Dương Thị Lùng					0	0%	Mẹ vợ
5.3	Mai Kim Phượng					0	0%	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.4	Ngô Mai Trúc Quỳnh					0	0%	Con đẻ
5.5	Ngô Mai Trúc Quế					0	0%	Con đẻ
5.6	Ngô Đức Mạnh					0	0%	Con nuôi
5.7	Ngô Thị Lan					0	0%	Chị ruột
5.8	Ngô Văn Thiện					0	0%	Anh ruột
5.9	Ngô Thị Nguyễn					0	0%	Chị ruột
5.10	Ngô Thị Thịnh					0	0%	Chị ruột
5.11	Ngô Văn Thắng					0	0%	Em ruột
5.12	Đỗ Văn Thức					0	0%	Anh rể
5.13	Ngô Văn Lực					0	0%	Anh rể
5.14	Doãn Văn Kết					0	0%	Anh rể
5.15	Doãn Thị Luyện					0	0%	Em dâu
5.16	Phạm Thị Hồng					0	0%	Chị dâu
5.17	Doãn Thành					0	0%	Anh rể
6	Trương Việt Phương		Phó Tổng giám đốc			0	0%	
6.1	Trương Ngọc Đức					0	0%	Bố đẻ
6.2	Nguyễn Thị Loan					0	0%	Mẹ đẻ
6.3	Nguyễn Văn Sinh					0	0%	Bố vợ
6.4	Nguyễn Thị Thu Phương					0	0%	Vợ
6.5	Trương Tuấn Nghĩa					0	0%	Con đẻ
6.6	Trương Tuệ Minh					0	0%	Con đẻ
6.7	Trương Ngọc Sơn					0	0%	Con đẻ
6.8	Trương Thị Hà Linh					0	0%	Em ruột
6.9	Phạm Duy Khánh					0	0%	Em rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ								
1	Tô Ngọc Tuyết		Người phụ trách Kiểm toán nội bộ; Phó Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ			0	0%	
1.1	Nguyễn Hùng Thao					0	0%	Bố chồng
1.2	Vũ Thị Năm					0	0%	Mẹ chồng
1.3	Nguyễn Xuân Quý					0	0%	Chồng
1.4	Nguyễn Minh Quân					0	0%	Con đẻ
1.5	Nguyễn Hoàng Phúc					0	0%	Con đẻ
1.6	Nguyễn Ngọc Mai					0	0%	Con dâu
1.7	Tô Thị Ngọc Ánh					0	0%	Chị ruột
1.8	Tô Ngọc Ninh					0	0%	Em ruột
1.9	Vũ Việt Dũng					0	0%	Anh rể
1.10	Vũ Thị Thanh Nga					0	0%	Em dâu
2	Trần Dạ Thu		Người làm công tác Kiểm toán nội bộ			0	0%	
2.1	Phạm Thị Bích Lài					0	0%	Mẹ đẻ
2.2	Nguyễn Quốc Cộng					0	0%	Bố chồng
2.3	Đinh Thị Thanh Ngọc					0	0%	Mẹ chồng
2.4	Nguyễn Quốc Thắng					0	0%	Chồng
2.5	Nguyễn Quốc Tuấn					0	0%	Con đẻ
2.6	Nguyễn Lan Chi					0	0%	Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.7	Trần Thanh Quang					0	0%	Em ruột
2.8	Bùi Thị Xuân Ái					0	0%	Em dâu
3	Trần Mùi		Người làm công tác Kiểm toán nội bộ			0	0%	Nghỉ hưu từ ngày 01/08/2024
3.1	Trịnh Thị Hồng					0	0%	Vợ
3.2	Trần Nhật Minh					0	0%	Con đẻ
3.3	Lê Hồng Ngọc					0	0%	Con dâu
3.4	Trần Thái Duy					0	0%	Con đẻ
3.5	Trần Anh Đào					0	0%	Anh ruột
3.6	Nguyễn Thị Công					0	0%	Chị ruột
3.7	Trần Thị Tường					0	0%	Chị ruột
3.8	Trần Trung Thành					0	0%	Anh ruột
3.9	Nguyễn Thị Dung					0	0%	Chị dâu
3.10	Trần Thị Thân					0	0%	Chị ruột
3.11	Nguyễn Văn Hải					0	0%	Anh rể
4	Nguyễn Thị Hằng		Người làm công tác Kiểm toán nội bộ			0	0%	
4.1	Nguyễn Văn Giữa					0	0%	Bố đẻ
4.2	Nguyễn Thị Hộ					0	0%	Mẹ đẻ
4.3	Ngô Nguyên Đán					0	0%	Chồng
4.4	Ngô Đức Hiếu					0	0%	Con đẻ
4.5	Ngô Thùy Linh					0	0%	Con đẻ
5	Nguyễn Thanh Lan		Người làm			0	0%	Thôi thực

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			công tác Kiểm toán nội bộ					hiện công tác KTNB từ ngày 01/07/2024 do điều chuyển nội bộ sang Văn phòng TCT
5.1	Nguyễn Tiến Lân					0	0%	Bố đẻ
5.2	Chu Thị Bình					0	0%	Mẹ đẻ
5.3	Nguyễn Nam Sơn					0	0%	Bố chồng
5.4	Nguyễn Thị Kim Thúy							Mẹ chồng
5.5	Nguyễn Sơn Hà					0	0%	Chồng
5.6	Nguyễn Sơn Đăng Lâm					0	0%	Con đẻ
5.7	Nguyễn Tiến Minh					0	0%	Anh ruột
5.8	Nguyễn Thị Mỹ Linh					0	0%	Chị dâu
KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Chu Quang Toán		Kế toán trưởng			0	0%	
1.1	Chu Văn Tộ					0	0%	Bố đẻ
1.2	Hoàng Thanh Luận					0	0%	Bố vợ
1.3	Nguyễn Thị Nhu					0	0%	Mẹ Vợ
1.4	Hoàng Thị Hương Lan					0	0%	Vợ
1.5	Chu Quang Vũ Anh					0	0%	Con đẻ
1.6	Chu Quang Đức					0	0%	Con đẻ
1.7	Chu Thị Cẩm Vân					0	0%	Em ruột
1.8	Phan Thanh Bình					0	0%	Em rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.9	Chu Quang Hải					0	0%	Em ruột
1.10	Nguyễn Thị Phương Lan					0	0%	Em dâu
1.11	Chu Quang Hào					0	0%	Em ruột
1.12	Trần Thị Việt Anh					0	0%	Em dâu
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN								
1	Nguyễn Đình Thi		Người được ủy quyền công bố thông tin của PV Power, Trưởng Ban Kinh tế Kế hoạch TCT			5.000	0,00021%	
3.1	Nguyễn Thị Ngọc					0	0%	Vợ
3.2	Nguyễn Văn Kiên					0	0%	Bố đẻ
3.3	Đình Thị Lân					0	0%	Mẹ đẻ
3.4	Nguyễn Minh Châu					0	0%	Bố vợ
3.5	Dương Thị Bình					0	0%	Mẹ Vợ
3.6	Nguyễn Thị Ngọc Bích					0	0%	Con đẻ
3.7	Nguyễn Đình Chấn Hưng					0	0%	Con đẻ
3.8	Nguyễn Đình Cường					0	0%	Anh ruột
3.9	Nguyễn Thị Mai Vân					0	0%	Chị ruột
3.10	Nguyễn Đình Thư					0	0%	Em ruột
3.11	Nguyễn Văn Dương					0	0%	Anh rể
3.12	Ngô Thị Vân					0	0%	Chị dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.13	Ngô Thị Lan					0	0%	Em dâu
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY								
1	Nguyễn Thị Minh Nghĩa		Người phụ trách quản trị TCT; Phó Chánh văn phòng TCT			0	0%	
1.1	Hà Tiến Thụy					0	0%	Chồng
1.2	Nguyễn Thế Hùng					0	0%	Bố đẻ
1.3	Bùi Thị Đàm					0	0%	Mẹ đẻ
1.4	Hà Tiến Thuận					0	0%	Bố chồng
1.5	Trần Thị Oanh					0	0%	Mẹ chồng
1.6	Hà Hải Anh					0	0%	Con đẻ
1.7	Hà Hải Bình					0	0%	Con đẻ
1.8	Hà Tiến Khôi					0	0%	Con đẻ
1.9	Nguyễn Thế Mạnh					0	0%	Anh ruột
1.10	Nguyễn Thế Tài					0	0%	Anh ruột
1.11	Nguyễn Thị Thúy Tinh					0	0%	Chị ruột
1.12	Lương Thu Thủy					0	0%	Chị dâu
1.13	Trần Thị Hào					0	0%	Chị dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.14	Tạ Quang Hùng					0	0%	Anh rể